

## **CHƯƠNG 9**

### **MUA SẮM CỦA CHÍNH PHỦ**

#### **ĐIỀU 9.1**

##### **Định nghĩa**

Trong Chương này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- (a) “hàng hoá hoặc dịch vụ thương mại” là loại hàng hoá hoặc dịch vụ được bán hoặc chào bán rộng rãi trên thị trường thương mại cho, và thường được mua bởi, tổ chức, cá nhân không thuộc chính phủ và không sử dụng vì mục đích công;
- (b) “dịch vụ xây dựng” là dịch vụ nhằm thực hiện công trình xây dựng hoặc dân dụng dưới bất kỳ hình thức nào, căn cứ theo Mục 51 trong Hệ thống phân loại sản phẩm trung tâm tạm thời của Liên hợp quốc (CPC);
- (c) “đấu giá điện tử” là một quá trình lặp đi lặp lại trong đó nhà cung cấp sử dụng các phương tiện điện tử để đưa ra các mức giá mới hoặc các giá trị mới phi giá có thể định lượng liên quan tới các tiêu chuẩn đánh giá, hoặc cả hai, để làm cơ sở cho việc xếp hạng hoặc xếp hạng lại hồ sơ dự thầu;
- (d) “mua sắm của chính phủ” là quá trình một cơ quan mua sắm, được định nghĩa tại điểm (l) dưới đây, có quyền sử dụng hoặc mua được hàng hóa hoặc dịch vụ, hoặc cả hai, vì mục đích công và không nhằm mục đích bán hay bán lại mang tính thương mại hoặc sử dụng trong việc sản xuất hoặc cung ứng hàng hóa hoặc dịch vụ vì mục đích bán hay bán lại mang tính thương mại;
- (e) “bằng văn bản” là việc diễn đạt bằng từ ngữ hoặc con số có thể đọc, sao chép và sau đó có thể truyền đạt được; văn bản có thể bao gồm cả những thông tin được truyền và lưu trữ dưới dạng điện tử;
- (f) “chỉ định thầu” là hình thức lựa chọn nhà thầu theo đó cơ quan mua sắm tự lựa chọn một hoặc một số nhà thầu;
- (g) “biện pháp” là bất kỳ luật, quy định, hướng dẫn hoặc thực tiễn hành chính, hay bất kỳ hành động nào của cơ quan mua sắm liên quan tới một gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh;
- (h) “danh sách sử dụng nhiều lần” là danh sách các nhà cung cấp được cơ quan mua sắm xác định đã đáp ứng các điều kiện tham gia vào danh sách này và dự định sử dụng nhiều lần;
- (i) “thông báo mời thầu” là thông báo do cơ quan mua sắm đăng tải mời các nhà cung cấp quan tâm nộp hồ sơ tham dự hoặc hồ sơ dự thầu, hoặc cả hai;
- (j) “biện pháp ưu đãi trong nước” là bất kỳ điều kiện hoặc cam kết nào nhằm khuyến khích sự phát triển trong nước hoặc cải thiện cán cân thanh toán của một Bên, như yêu cầu sử dụng hàm lượng nội địa hóa, sử dụng nhà thầu trong nước, nhượng quyền và chuyển giao công nghệ, đầu tư, thương mại đối lưu và các hành động hoặc yêu cầu tương tự;
- (k) “đấu thầu rộng rãi” là hình thức lựa chọn nhà thầu mà tất cả nhà cung cấp quan tâm đều có thể nộp hồ sơ dự thầu;
- (l) “cơ quan mua sắm” là cơ quan được quy định tại các Phụ lục 9-A (Phđịnh tại các Phụ lục 9-A được lựa chọn nhà thầu mà tất cả nhà cung cấp quan tâm đ(Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam);
- (m) “đăng tải” là việc phổ biến thông tin thông qua phương tiện báo giấy hoặc phương tiện điện tử một cách rộng rãi và công chúng có thể tiếp cận dễ dàng;

- (n) “nhà thầu đáp ứng yêu cầu” là nhà thầu được cơ quan mua sắm công nhận đáp ứng các điều kiện tham dự đấu thầu;
- (o) “đấu thầu hạn chế” là hình thức lựa chọn nhà thầu trong đó cơ quan mua sắm chỉ mời các nhà thầu đáp ứng yêu cầu nộp hồ sơ dự thầu;
- (p) “dịch vụ” bao gồm cả các dịch vụ xây dựng, trừ khi có quy định khác;
- (q) “nhà cung cấp” là một hoặc một nhóm người cung cấp hoặc có thể cung cấp hàng hóa hay dịch vụ cho cơ quan mua sắm; và
- (r) “tiêu chuẩn kỹ thuật” là một yêu cầu đấu thầu mà:
  - (a) đưa ra tiêu chuẩn về:
    - (i) hàng hoá cần mua sắm, bao gồm chất lượng, vận hành, an toàn và kích thước, hoặc các quy trình và phương pháp sản xuất hàng hóa đó; hoặc
    - (ii) dịch vụ cần mua sắm, bao gồm chất lượng, vận hành và độ an toàn hoặc các quy trình hoặc phương pháp cung cấp dịch vụ đó; hoặc
  - (b) đưa ra yêu cầu về thuật ngữ, biểu tượng, đóng gói, ký hiệu hay nhãn hiệu áp dụng đối với hàng hoá hoặc dịch vụ.

## ĐIỀU 9.2

### Phạm vi điều chỉnh

1. Chương này áp dụng đối với biện pháp bất kỳ liên quan đến gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh, cho dù một phần hay toàn bộ gói thầu được thực hiện bằng phương tiện điện tử.
2. Trong Chương này, gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh là gói thầu mua sắm của chính phủ:
  - (a) đối với hàng hoá, dịch vụ hoặc kết hợp cả hai, được quy định cụ thể trong Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của Chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và Phụ lục 9-B (Phạm vi điều chỉnh của Chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam);
  - (b) dưới bất kỳ hình thức hợp đồng nào, bao gồm mua, thuê và cho thuê, có hay không có ý định mua;
  - (c) có giá trị gói thầu, được xác định theo quy định tại khoản 6 và 7, bằng hoặc cao hơn ngưỡng tương ứng được quy định trong Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam), tại thời điểm đăng tải thông báo mời thầu theo quy định tại Điều 9.6 (Các thông báo); và
  - (d) không được loại trừ khỏi phạm vi điều chỉnh phù hợp với khoản 3 hoặc Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh

- của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam), hay do tác động của bất kỳ quy định có liên quan nào trong Hiệp định này.
3. Trừ trường hợp được quy định khác trong Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam), Chương này không áp dụng đối với:
- (a) hoạt động mua hay thuê đất, các công trình hiện hữu hoặc bất động sản khác hay các quyền liên quan;
  - (b) các thoả thuận không mang tính hợp đồng hay bất kỳ hình thức hỗ trợ nào mà một Bên, kể cả cơ quan mua sắm của mình, cung cấp, bao gồm các thoả thuận hợp tác, viện trợ không hoàn lại, trợ cấp, các khoản vay, cấp vốn qua cổ phiếu, các khoản bảo lãnh, ưu đãi tài chính, và các khoản hỗ trợ không bằng tiền mặt;
  - (c) hoạt động mua hoặc sáp nhập dịch vụ lưu ký hoặc uỷ thác tài chính, dịch vụ thanh toán nợ và quản lý đối với các tổ chức tín dụng hoặc các dịch vụ liên quan đến bán, mua lại và phân bổ nợ công, bao gồm các khoản vay và trái phiếu chính phủ, giấy tờ có giá và các chứng khoán khác;
  - (d) các hợp đồng tuyển dụng trong khu vực công; và
  - (e) các gói thầu được thực hiện:
    - (i) với mục đích cụ thể là hỗ trợ quốc tế, bao gồm cả viện trợ phát triển;
    - (ii) theo quy trình hay điều kiện cụ thể của một tổ chức quốc tế hoặc được tài trợ bởi các khoản viện trợ không hoàn lại, khoản vay hay hỗ trợ khác của nước ngoài hoặc quốc tế mà Bên nhận, bao gồm cả cơ quan mua sắm của mình, có nghĩa vụ áp dụng các quy trình hoặc điều kiện cụ thể của tổ chức hay nhà tài trợ quốc tế đó để đảm bảo hiệu quả của các khoản viện trợ không hoàn lại, khoản vay hay hỗ trợ khác của nước ngoài hoặc quốc tế; trường hợp các quy trình hoặc điều kiện của tổ chức hay nhà tài trợ quốc tế không hạn chế sự tham dự của các nhà cung cấp, gói thầu đó phải tuân thủ khoản 1 và 2 Điều 9.4 (Các nguyên tắc chung); hoặc
    - (iii) theo quy trình hay điều kiện cụ thể của một thoả thuận quốc tế liên quan đến việc đóng quân hoặc liên quan đến việc các Bên cùng triển khai một dự án.
4. Các Mục trong Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của Chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và Phụ lục 9-B (Phạm vi điều chỉnh của Chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam) định rõ các thông tin sau cho mỗi Bên:

- (a) trong Mục A, các cơ quan cấp trung ương có gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương này;
  - (b) trong Mục B, các cơ quan cấp địa phương có gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương này;
  - (c) trong Mục C, các cơ quan khác có gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương này;
  - (d) trong Mục D, các hàng hoá thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương này;
  - (e) trong Mục E, các dịch vụ, ngoài dịch vụ xây dựng, thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương này;
  - (f) trong Mục F, các dịch vụ xây dựng thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương này;
  - (g) trong Mục G, các lưu ý chung; và
  - (h) trong Mục H, các phương tiện đăng tải thông tin đấu thầu.
5. Các biện pháp chuyên đổi đối với Việt Nam trong quá trình thực thi Chương này được quy định tại Mục I (Các biện pháp chuyên đổi) của Phụ lục 9-B (Phạm vi điều chỉnh của Chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam).
6. Trường hợp các cá nhân hoặc tổ chức khác, mà gói thầu mua sắm hàng hóa và dịch vụ không thuộc phạm vi điều chỉnh, được pháp luật trong nước của một Bên cho phép thay mặt cơ quan mua sắm tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa và dịch vụ đó thì gói thầu phải tuân thủ các quy định của Chương này.

#### *Định giá gói thầu*

7. Khi xác định trị giá gói thầu nhằm xác định gói thầu đó có thuộc phạm vi điều chỉnh hay không, cơ quan mua sắm:
- (a) không được chia một gói thầu thành những gói thầu riêng biệt hay lựa chọn hoặc sử dụng một phương pháp định giá cụ thể để xác định giá gói thầu nhằm loại bỏ một phần hoặc toàn bộ gói thầu đó khỏi phạm vi điều chỉnh của Chương này; và
  - (b) phải tính tổng giá trị ước tính tối đa của gói thầu trong toàn bộ thời gian thực hiện, cho dù gói thầu này được trao cho một hay nhiều nhà cung cấp trong cùng một thời điểm hoặc trong một giai đoạn nhất định, có tính đến tất cả các loại thù lao, bao gồm:
    - (i) phí, lệ phí, hoa hồng và lợi tức; và
    - (ii) giá trị của khối lượng công việc, hàng hóa thuộc tùy chọn mua thêm;
8. Đối với gói thầu mua sắm thường xuyên, do một yêu cầu cụ thể trong gói thầu dẫn tới việc ký nhiều hợp đồng hoặc chia hợp đồng thành nhiều cấu

phần riêng biệt thì việc tính toán tổng giá trị ước tính tối đa phải căn cứ vào:

- (a) giá trị hợp đồng mua sắm thường xuyên đối với cùng chủng loại hàng hóa hoặc dịch vụ đã trao trong vòng 12 tháng trước đó hoặc trong năm tài chính trước đó của cơ quan mua sắm, trong đó có thể điều chỉnh theo những thay đổi dự kiến về khối lượng hoặc giá trị hàng hóa hay dịch vụ cần mua sắm trong vòng 12 tháng tiếp theo; hoặc
- (b) giá trị ước tính hợp đồng mua sắm thường xuyên đối với cùng chủng loại hàng hóa hoặc dịch vụ sẽ được trao trong vòng 12 tháng sau hợp đồng đầu tiên hoặc trong năm tài chính của cơ quan mua sắm.

### ĐIỀU 9.3

#### Ngoại lệ an ninh và các ngoại lệ chung

1. Không quy định nào trong Hiệp định này ngăn cản các Bên có những hành động hoặc không công bố những thông tin mà Bên đó cho là cần thiết để bảo vệ lợi ích an ninh thiết yếu của mình liên quan đến mua sắm vũ khí, đạn dược hoặc khí tài chiến tranh, hoặc liên quan đến gói thầu không thể thiếu vì mục tiêu an ninh quốc gia và quốc phòng.
2. Với yêu cầu là các biện pháp áp dụng không gây ra cản trở trá hình đối với thương mại quốc tế, Hiệp định này không ngăn cản bất kỳ Bên nào áp dụng hay thực hiện các biện pháp:
  - (a) cần thiết để bảo vệ đạo đức, trật tự, hay an toàn xã hội;
  - (b) cần thiết để bảo vệ cuộc sống hay sức khỏe của con người, động vật hoặc thực vật;
  - (c) cần thiết để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; hoặc
  - (d) liên quan đến hàng hoá hoặc dịch vụ của người khuyết tật, của các tổ chức nhân đạo, các tổ chức phi lợi nhuận thực hiện các hoạt động nhân đạo hay của lao động tù nhân.

### ĐIỀU 9.4

#### Các nguyên tắc chung

##### *Đối xử quốc gia và không phân biệt đối xử*

1. Đối  
với bất kỳ biện pháp nào liên quan đến gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh, mỗi Bên, bao gồm các cơ quan mua sắm của mình, có nghĩa vụ ngay lập tức và vô điều kiện dành cho hàng hóa, dịch vụ hoặc nhà cung cấp của Bên kia mà cung cấp hàng hóa/dịch vụ cho cả hai Bên sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử mà Bên đó, bao gồm cả các cơ quan mua sắm của mình, dành cho hàng hóa, dịch vụ và nhà cung cấp nội địa.

2. Đối với bất kỳ biện pháp nào liên quan đến gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh, một Bên, bao gồm cả các cơ quan mua sắm của mình, không được:
  - (a) đối xử với một nhà cung cấp trong nước kém thuận lợi hơn một nhà thầu trong nước khác do mức độ phụ thuộc về sở hữu hoặc liên kết với của nước ngoài; hoặc
  - (b) phân biệt đối xử với một nhà thầu trong nước do hàng hoá hoặc dịch vụ mà nhà thầu đó cung cấp cho một gói thầu cụ thể là hàng hoá hoặc dịch vụ của Bên kia.

#### *Tuân thủ quy định và Tổ chức lựa chọn nhà thầu*

3. Mỗi Bên có nghĩa vụ đảm bảo các cơ quan mua sắm của mình tuân thủ quy định của Chương này khi tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh.
4. Cơ quan mua sắm có nghĩa vụ tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh một cách minh bạch và công bằng, theo đó, việc tổ chức lựa chọn nhà thầu:
  - (a) tuân thủ quy định của Chương này, sử dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu sau: đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu; và
  - (b) tránh xung đột lợi ích và ngăn chặn hành vi tham nhũng, theo quy định của pháp luật trong nước.
5. Không quy định nào trong Chương này ngăn cản một Bên, bao gồm các cơ quan mua sắm của mình, xây dựng các chính sách, quy trình hay mẫu hợp đồng mới về đấu thầu, với điều kiện không trái với các quy định của Chương này.

#### *Sử dụng phương tiện điện tử*

6. Các Bên có nghĩa vụ nỗ lực tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh thông qua phương tiện điện tử, bao gồm công bố thông tin gói thầu, các thông báo và hồ sơ mời thầu, cũng như tiếp nhận hồ sơ dự thầu và áp dụng đấu giá điện tử nếu phù hợp.
7. Khi tổ chức lựa chọn nhà thầu cho một gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh qua phương tiện điện tử, cơ quan mua sắm có nghĩa vụ:
  - (a) đảm bảo sử dụng hệ thống và phần mềm công nghệ thông tin, bao gồm các hệ thống và phần mềm liên quan đến việc xác thực và mã hoá thông tin, mà các hệ thống và phần mềm này thông dụng, tương thích với những hệ thống và phần mềm công nghệ thông tin thông dụng khác; và
  - (b) duy trì cơ chế đảm bảo tính toàn vẹn của hồ sơ quan tâm và hồ sơ dự thầu, bao gồm cả việc quy định thời gian nhận hồ sơ và ngăn chặn hành vi tiếp cận không hợp lệ.

#### *Quy tắc xuất xứ*

8. Trong gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh, một Bên sẽ không được áp dụng các quy tắc xuất xứ đối với hàng hoá hoặc dịch vụ được nhập khẩu hoặc cung cấp bởi Bên kia khác với quy tắc xuất xứ được áp dụng cùng thời điểm với hàng hoá hoặc dịch vụ cùng loại của Bên đó trong hoạt động thương mại thông thường.

*Biện pháp ưu đãi trong nước*

9. Đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh và theo Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam), một Bên, bao gồm cả các cơ quan mua sắm của mình, không được yêu cầu, xem xét, áp dụng hoặc thực hiện bất kỳ biện pháp ưu đãi trong nước nào.

*Các quy định không áp dụng cho đấu thầu*

10. Khoản 1 và 2 không áp dụng đối với:
  - (a) các loại thuế và phí hải quan áp vào hoặc liên quan đến hoạt động nhập khẩu;
  - (b) phương pháp tính các loại thuế và phí đó; và
  - (c) các quy định hoặc thủ tục nhập khẩu khác, cũng như các biện pháp ảnh hưởng đến thương mại dịch vụ ngoài các biện pháp áp dụng với những gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh.

## ĐIỀU 9.5

### Thông tin về hệ thống đấu thầu

1. Mỗi Bên có nghĩa vụ:
  - (a) kịp thời đăng tải các biện pháp áp dụng chung, bao gồm điều khoản hợp đồng mẫu theo quy định của pháp luật, liên quan đến gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh thông qua báo in hoặc phương tiện điện tử chính thức; và
  - (b) trong phạm vi có thể, giải thích cho Bên kia nếu được yêu cầu.
2. Mục H (Đăng tải thông tin đấu thầu) trong Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam) sẽ liệt kê tên tờ báo hoặc phương tiện điện tử mà Bên đó phải đăng tải thông tin theo quy định tại khoản 1 và các thông báo theo quy định tại các Điều 9.6 (Các thông báo), khoản 7 Điều 9.8 (Đánh giá năng lực nhà thầu) và khoản 3 Điều 9.17 (Thông tin sau khi trúng thầu).

## ĐIỀU 9.6

### Các thông báo

#### *Thông báo mời thầu*

1. Đối với mỗi gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh, trừ những trường hợp quy định tại Điều 9.14 (Chỉ định thầu), cơ quan mua sắm có nghĩa vụ đăng tải thông báo mời thầu thông qua báo chí hoặc phương tiện điện tử phù hợp được liệt kê tại Mục H (Đăng tải thông tin đấu thầu) trong Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam). Thông báo đăng tải trên phương tiện điện tử cần phải được duy trì ít nhất cho đến khi kết thúc thời hạn nêu trong thông báo mời thầu. Thông báo mời thầu phải:
  - (a) được cung cấp miễn phí thông qua phương tiện điện tử tại một điểm truy cập duy nhất được nêu trong Mục H (Đăng tải thông tin đấu thầu), trong trường hợp cơ quan mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh tại Mục A (Cơ quan mua sắm cấp trung ương); và
  - (b) được cung cấp miễn phí nếu có thể truy cập trên phương tiện điện tử, ít nhất là thông qua các đường dẫn trên một cổng thông tin điện tử duy nhất, trong trường hợp cơ quan mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh tại Mục B (Cơ quan mua sắm cấp địa phương) hoặc Mục C (Các cơ quan khác).Các Bên, bao gồm cả cơ quan mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh tại Mục B (Cơ quan mua sắm cấp địa phương) hoặc Mục C (Các cơ quan khác), được khuyến khích đăng tải thông báo mời thầu miễn phí trên phương tiện điện tử qua một điểm truy cập duy nhất.
2. Trừ trường hợp được quy định khác trong Chương này, thông báo mời thầu phải bao gồm các thông tin sau:
  - (a) tên, địa chỉ và các thông tin cần thiết khác của cơ quan mua sắm để liên hệ và mua, nhận các tài liệu liên quan đến gói thầu, bao gồm thông tin về chi phí và cách thức thanh toán để có được những tài liệu đó, nếu có;
  - (b) mô tả về gói thầu, bao gồm tính chất và số lượng hàng hoá hoặc dịch vụ cần mua sắm, trường hợp chưa có số lượng cụ thể thì nêu số lượng tạm tính;
  - (c) nếu có thể, đối với gói thầu mua sắm thường xuyên, thời gian dự kiến đăng tải các thông báo mời thầu kế tiếp;
  - (d) nếu phù hợp, bản mô tả các tùy chọn;
  - (e) tiến độ cung cấp hàng hoá hoặc dịch vụ hay thời gian thực hiện hợp đồng;

- (f) hình thức lựa chọn nhà thầu và, nếu phù hợp, quyết định có sử dụng hình thức đàm phán hoặc đấu giá điện tử hay không;
- (g) địa chỉ và thời hạn nộp hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ dự sơ tuyển, nếu phù hợp;
- (h) địa chỉ và thời điểm đóng thầu;
- (i) ngôn ngữ sử dụng trong hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ tham dự trong trường hợp không sử dụng ngôn ngữ chính thức của nơi có cơ quan mua sắm;
- (j) danh mục và mô tả tóm tắt các điều kiện tham dự thầu của nhà cung cấp, có thể bao gồm yêu cầu về các tài liệu hay chứng nhận cần thiết mà nhà thầu phải cung cấp, trừ trường hợp những yêu cầu đó được nêu trong hồ sơ mời thầu cung cấp cho tất cả nhà thầu quan tâm cùng thời điểm đăng tải thông báo mời thầu;
- (k) nếu cơ quan mua sắm có ý định lựa chọn số lượng hạn chế các nhà thầu đáp ứng yêu cầu để tham dự thầu theo quy định tại Điều 9.8 (Đánh giá năng lực nhà thầu) thì phải nêu rõ tiêu chí lựa chọn nhà thầu và, nếu phù hợp, số lượng hạn chế nhà thầu được phép nộp hồ sơ dự thầu; và
- (l) thông tin nêu rõ việc gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương này.

#### *Thông báo tóm tắt*

3. Đối với mỗi gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh, cơ quan mua sắm có nghĩa vụ đăng tải một thông báo tóm tắt bằng tiếng Anh được truy cập miễn phí thông qua phương tiện điện tử liệt kê trong Mục H (Đăng tải thông tin đấu thầu) của Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam), cùng thời điểm đăng tải thông báo mời thầu. Thông báo tóm tắt ít nhất phải bao gồm những thông tin sau:
  - (a) thời điểm đóng thầu hoặc, nếu có thể, thời hạn nộp hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ tham dự hoặc nộp hồ sơ đăng ký tham gia danh sách sử dụng nhiều lần; và
  - (b) địa chỉ cung cấp tài liệu liên quan tới gói thầu.
4. Liên minh Châu Âu có nghĩa vụ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho Việt Nam nhằm phát triển, xây dựng và duy trì hệ thống tự động dịch và đăng tải thông báo tóm tắt bằng tiếng Anh. Nội dung hợp tác này được nêu trong Điều 9.21 (Hợp tác). Việc triển khai điều khoản này phụ thuộc vào khả năng hiện thực hóa đề xuất về hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhằm phát triển, xây dựng và duy trì hệ thống tự động dịch và đăng tải thông báo tóm tắt bằng tiếng Anh ở Việt Nam.

#### *Thông báo kế hoạch lựa chọn nhà thầu*

5. Chương này khuyến khích các cơ quan mua sắm, trong mỗi năm tài chính, công bố thông báo về kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong tương lai (sau đây gọi là “thông báo kế hoạch đấu thầu”) sớm nhất có thể. Thông báo này sẽ bao gồm thông tin về hàng hóa hoặc dịch vụ cần mua sắm và ngày dự kiến đăng tải thông báo mời thầu.
6. Cơ quan mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Mục B (Cơ quan mua sắm cấp địa phương) hoặc Mục C (Các cơ quan khác) có thể sử dụng thông báo kế hoạch lựa chọn nhà thầu thay cho thông báo mời thầu với điều kiện là thông báo kế hoạch lựa chọn nhà thầu bao gồm các thông tin theo quy định tại khoản 2 nếu cơ quan mua sắm đã có các thông tin đó và nêu rõ nhà thầu cần thể hiện sự quan tâm về gói thầu đối với cơ quan mua sắm.

## ĐIỀU 9.7

### Điều kiện tham dự thầu

1. Cơ quan mua sắm có trách nhiệm hạn chế các điều kiện tham dự cho gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh ở mức độ cần thiết nhằm đảm bảo nhà thầu có đủ năng lực pháp lý và tài chính cũng như năng lực kỹ thuật và thương mại để thực hiện gói thầu đó.
2. Khi đưa ra các điều kiện tham dự thầu, cơ quan mua sắm:
  - (a) không được áp đặt điều kiện để được tham dự một gói thầu, trước đó nhà thầu đã từng ký kết thực hiện một hoặc nhiều hợp đồng với cơ quan mua sắm của một Bên cụ thể hoặc nhà thầu phải có kinh nghiệm cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ trong lãnh thổ của Bên đó; và
  - (b) trong trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu kinh nghiệm liên quan để đáp ứng yêu cầu của gói thầu.
3. Trong quá trình đánh giá việc nhà thầu có đáp ứng điều kiện tham dự thầu hay không, cơ quan mua sắm có nghĩa vụ:
  - (a) đánh giá năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật và thương mại của nhà thầu trên cơ sở hoạt động kinh doanh của nhà thầu đó cả trong và ngoài lãnh thổ của Bên có cơ quan mua sắm; và
  - (b) chỉ đánh giá dựa trên các tiêu chí mà cơ quan mua sắm đã nêu trong các thông báo hoặc hồ sơ mời thầu.
4. Trường hợp có bằng chứng, một Bên, bao gồm cả các cơ quan mua sắm của mình, có thể loại nhà thầu vì những lý do như:
  - (a) phá sản;
  - (b) kê khai không trung thực;

- (c) vi phạm nghiêm trọng hoặc thường xuyên yêu cầu hoặc nghĩa vụ quan trọng trong một hoặc nhiều hợp đồng trước đó;
- (d) chịu phán quyết cuối cùng của tòa án tư pháp về việc phạm tội nghiêm trọng hoặc các hành vi vi phạm nghiêm trọng khác;
- (e) có bằng chứng về hành vi vi phạm nghiêm trọng chuyên môn nghề nghiệp; hoặc
- (f) không hoàn thành nghĩa vụ thuế.

## ĐIỀU 9.8

### Đánh giá năng lực nhà thầu

#### *Hệ thống đăng ký và quy trình đánh giá năng lực*

1. Một Bên có thể duy trì một hệ thống đăng ký nhà thầu theo đó các nhà thầu quan tâm phải đăng ký và cung cấp một số thông tin nhất định.
2. Mỗi Bên có nghĩa vụ đảm bảo rằng:
  - (a) các cơ quan mua sắm của Bên đó nỗ lực giảm thiểu những khác biệt về quy trình đánh giá năng lực; và
  - (b) trường hợp duy trì các hệ thống đăng ký riêng thì các cơ quan mua sắm nỗ lực giảm thiểu những khác biệt giữa các hệ thống đăng ký.
3. Một Bên không được thông qua hay áp dụng bất kỳ hệ thống đăng ký hay quy trình đánh giá năng lực nào:
  - (a) với mục đích hoặc có hậu quả là tạo ra các rào cản không cần thiết cho việc tham gia của các nhà thầu của Bên kia vào gói thầu của mình; hoặc
  - (b) nhằm cản trở hoặc trì hoãn việc đưa các nhà thầu của Bên kia vào danh sách nhà thầu hoặc ngăn cản các nhà thầu đó tham gia đấu thầu.

#### *Đấu thầu hạn chế*

4. Trường hợp một cơ quan mua sắm có ý định áp dụng hình thức đấu thầu hạn chế thì cơ quan đó có nghĩa vụ:
  - (a) trong thông báo mời thầu, cung cấp tối thiểu các thông tin theo quy định tại các điểm 2(a), 2(b), 2(f), 2(g), 2(j), 2(k) và 2(l) Điều 9.6 (Các thông báo) và mời các nhà thầu nộp hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ tham dự; và
  - (b) khi bắt đầu thời hạn đấu thầu, cung cấp các thông tin theo quy định tại các điểm 2(c), 2(d), 2(e), 2(h) và 2(i) Điều 9.6 (Các thông báo) cho các nhà thầu đủ năng lực và được thông báo theo quy định tại điểm 3(b) Điều 9.12 (Thời gian trong đấu thầu).
5. Cơ quan mua sắm có nghĩa vụ:
  - (a) đăng tải thông báo trong một khoảng thời gian đủ dài trước đấu thầu để nhà thầu quan tâm gửi hồ sơ quan tâm/ tham gia đấu thầu; và

- (b) cho phép tất cả nhà thầu đủ năng lực nộp hồ sơ dự thầu, trừ trường hợp cơ quan mua sắm đã nêu rõ trong thông báo mời thầu về việc hạn chế số lượng nhà thầu được phép tham gia và tiêu chuẩn đánh giá để lựa chọn số lượng nhà thầu đó.
6. Trường hợp hồ sơ mời thầu không được phát hành rộng rãi kể từ ngày đăng tải thông báo theo quy định tại khoản 4, cơ quan mua sắm có nghĩa vụ đảm bảo hồ sơ mời thầu sẽ được phát hành đồng thời tới tất cả nhà thầu đủ năng lực được lựa chọn theo quy định tại khoản 5.

*Danh sách sử dụng nhiều lần*

7. Cơ quan mua sắm có thể duy trì danh sách nhà thầu được sử dụng nhiều lần với điều kiện thông báo mời các nhà thầu quan tâm tham gia danh sách này:
- (a) được đăng tải hàng năm; và
  - (b) được đăng tải liên tục, trong trường hợp đăng tải trên các phương tiện điện tử liệt kê tại Mục H (Đăng tải thông tin đấu thầu) của Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam).
8. Nội dung của thông báo theo quy định tại khoản 7 phải bao gồm:
- (a) mô tả về hàng hoá hoặc dịch vụ, hoặc các chủng loại hàng hóa và dịch vụ cần mua sắm mà cơ quan mua sắm có thể áp dụng danh sách sử dụng nhiều lần để lựa chọn nhà thầu;
  - (b) các điều kiện tham gia danh sách sử dụng nhiều lần mà nhà thầu cần đáp ứng và các phương pháp được cơ quan mua sắm sử dụng để xác minh khả năng đáp ứng các điều kiện đó của nhà thầu;
  - (c) tên và địa chỉ của cơ quan mua sắm và các thông tin cần thiết khác để liên lạc và mua, nhận tài liệu liên quan đến danh sách này;
  - (d) thời gian có hiệu lực của danh sách sử dụng nhiều lần và cách thức gia hạn hoặc chấm dứt hiệu lực; trường hợp không nêu rõ thời gian có hiệu lực của danh sách, phải đưa ra cách thức thông báo việc ngừng sử dụng danh sách này; và
  - (e) thông tin về việc danh sách sử dụng nhiều lần có thể được dùng trong các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương này.
9. Mặc dù đã được quy định tại khoản 7, trường hợp một danh sách sử dụng nhiều lần có hiệu lực trong vòng ba năm hoặc ít hơn, cơ quan mua sắm có thể đăng tải thông báo theo quy định tại khoản 7 một lần duy nhất tại thời điểm danh sách sử dụng nhiều lần bắt đầu có hiệu lực, với điều kiện là thông báo đó:
- (a) nêu rõ khoảng thời gian có hiệu lực và sẽ không có thêm thông báo nào được đăng tải; và
  - (b) được đăng tải trên phương tiện điện tử và được duy trì trong suốt thời gian có hiệu lực của danh sách sử dụng nhiều lần.

10. Cơ quan mua sắm phải cho phép tất cả nhà thầu trong danh sách sử dụng nhiều lần nộp hồ sơ thầu đối với một gói thầu liên quan.
11. Cơ quan mua sắm sẽ cho phép các nhà thầu nộp hồ sơ đăng ký tham gia danh sách sử dụng nhiều lần tại bất kỳ thời điểm nào và sẽ đưa vào danh sách này tất cả các nhà thầu đủ năng lực trong một khoảng thời gian hợp lý.
12. Trường hợp nhà thầu không có tên trong danh sách sử dụng nhiều lần nộp hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ tham dự đối với gói thầu áp dụng danh sách sử dụng nhiều lần và cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, trong khoảng thời gian theo quy định tại khoản 2 Điều 9.12 (Thời gian trong đấu thầu), cơ quan mua sắm phải xem xét hồ sơ đó. Cơ quan mua sắm không được loại nhà thầu với lý do không đủ thời gian xem xét hồ sơ quan tâm / hồ sơ tham dự, trừ trường hợp đặc biệt, do tính chất phức tạp của gói thầu, cơ quan mua sắm không thể hoàn thành việc xem xét trong thời gian quy định cho việc chuẩn bị hồ sơ dự thầu.

*Cơ quan mua sắm cấp địa phương và các cơ quan khác*

13. Cơ quan mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Mục B (Cơ quan mua sắm cấp địa phương) hoặc Mục C (Các cơ quan khác) trong Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam) có thể sử dụng thông báo mời nhà thầu đăng ký tham gia danh sách sử dụng nhiều lần thay cho thông báo mời thầu, với điều kiện là:
  - (a) thông báo đó được đăng tải theo quy định tại khoản 7, bao gồm các thông tin theo quy định tại khoản 8 và các thông tin (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều 9.6 (Các thông báo), cùng với tuyên bố về việc thông báo đó đóng vai trò là thông báo mời thầu hoặc chỉ có những nhà thầu trong danh sách sử dụng nhiều lần mới nhận được các thông báo tiếp theo của gói thầu áp dụng danh sách sử dụng nhiều lần; và
  - (b) cơ quan mua sắm đó kịp thời cung cấp đầy đủ thông tin cho những nhà thầu thể hiện sự quan tâm tới một gói thầu cụ thể để nhà thầu đó đánh giá lợi ích của mình trong gói thầu, bao gồm tất cả thông tin còn lại (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều 9.6 (Các thông báo).
14. Cơ quan mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Mục B (Cơ quan mua sắm cấp địa phương) hoặc Mục C (Các cơ quan khác) trong Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam) có thể cho phép nhà thầu đã nộp hồ sơ đăng ký tham gia danh sách sử dụng nhiều lần theo quy định tại khoản 11 tham dự vào một gói thầu cụ thể trong trường hợp cơ quan mua sắm có đủ thời gian xem xét khả năng đáp ứng điều kiện tham dự thầu của nhà thầu đó.

*Thông tin về quyết định của Cơ quan mua sắm*

15. Cơ quan mua sắm có nghĩa vụ thông báo kịp thời đến các nhà thầu đã nộp hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ tham dự cho một gói thầu hoặc đã đăng ký tham gia danh sách sử dụng nhiều lần về quyết định liên quan đến việc tham dự thầu hoặc tham gia danh sách sử dụng nhiều lần.
16. Trường hợp cơ quan mua sắm từ chối hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ tham dự hay hồ sơ đăng ký tham gia vào danh sách sử dụng nhiều lần của nhà thầu, chấm dứt việc công nhận nhà thầu là nhà thầu đáp ứng yêu cầu, hoặc loại nhà thầu ra khỏi danh sách sử dụng nhiều lần, cơ quan đó có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho nhà thầu và, nếu được yêu cầu, giải thích kịp thời bằng văn bản cho nhà thầu các lý do cho các quyết định của mình.

## ĐIỀU 9.9

### Tiêu chuẩn kỹ thuật

1. Cơ quan mua sắm không được xây dựng, thông qua hay áp dụng bất kỳ tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc đưa ra bất kỳ quy trình đánh giá sự đáp ứng nào với mục đích hoặc có hậu quả là tạo ra rào cản thương mại không cần thiết giữa các Bên.
2. Khi quy định tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hàng hoá hay dịch vụ cần mua sắm, nếu thích hợp, cơ quan mua sắm có nghĩa vụ:
  - (a) đưa ra các tiêu chuẩn kỹ thuật theo các yêu cầu vận hành và chức năng hơn là theo thiết kế hay các đặc điểm mô tả; và
  - (b) dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế, nếu có; trường hợp không có tiêu chuẩn quốc tế thì dựa trên quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia hoặc các tiêu chuẩn trong lĩnh vực xây dựng được công nhận.
3. Trường hợp thiết kế hoặc các đặc tính mô tả được sử dụng trong tiêu chuẩn kỹ thuật, cơ quan mua sắm nêu rõ sẽ xem xét các hồ sơ dự thầu cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ tương đương đáp ứng các yêu cầu của gói thầu bằng việc sử dụng các từ ngữ như “hoặc tương đương” trong hồ sơ mời thầu.
4. Cơ quan mua sắm không được đưa ra tiêu chuẩn kỹ thuật mà yêu cầu hay dẫn chiếu đến một thương hiệu hay tên thương mại, bằng sáng chế, bản quyền, thiết kế, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp cụ thể, trừ trường hợp không còn cách nào khác để mô tả chính xác hoặc dễ hiểu những yêu cầu của gói thầu. Trong những trường hợp đó, cơ quan mua sắm phải bổ sung thêm các cụm từ như “hoặc tương đương” trong hồ sơ mời thầu.
5. Khi xây dựng hay thông qua các tiêu chuẩn kỹ thuật cho một gói thầu cụ thể, cơ quan mua sắm không được sử dụng hay chấp nhận ý kiến tư vấn của cá nhân/tổ chức có thể có lợi ích thương mại trong gói thầu đó theo cách có thể ảnh hưởng đến tính cạnh tranh của gói thầu.

6. Để rõ nghĩa hơn, một Bên, bao gồm các cơ quan mua sắm của mình, theo các quy định tại Điều này, có thể xây dựng, thông qua hay áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật để thúc đẩy việc bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên hay bảo vệ môi trường.

## ĐIỀU 9.10

### Nghiên cứu thị trường

1. Trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu, cơ quan mua sắm có thể tiến hành nghiên cứu thị trường nhằm chuẩn bị gói thầu, đặc biệt là để xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, với điều kiện, nếu việc nghiên cứu thị trường do một nhà thầu thực hiện cho gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh, gói thầu đó phải tuân thủ các quy định của Chương này.
2. Với mục đích này, cơ quan mua sắm có thể sử dụng hoặc chấp nhận ý kiến tư vấn của các chuyên gia hoặc cơ quan chức năng độc lập hoặc của các thành viên thị trường. Cơ quan mua sắm có thể sử dụng ý kiến tư vấn trong việc lập kế hoạch và tiến hành thủ tục đấu thầu, với điều kiện là ý kiến tư vấn này không có tác động gây tổn hại tới cạnh tranh và không dẫn tới việc vi phạm các nguyên tắc không phân biệt đối xử và minh bạch.

## ĐIỀU 9.11

### Hồ sơ mời thầu

#### *Hồ sơ mời thầu*

1. Cơ quan mua sắm có nghĩa vụ kịp thời phát hành hồ sơ mời thầu hay cung cấp hồ sơ mời thầu theo yêu cầu của nhà thầu, trong đó bao gồm tất cả thông tin cần thiết để nhà thầu chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thầu. Hồ sơ mời thầu phải bao gồm đầy đủ các thông tin sau, trừ trường hợp những thông tin này đã được nêu trong thông báo mời thầu:
  - (a) thông tin về gói thầu, bao gồm tính chất và số lượng hàng hoá hoặc dịch vụ cần mua sắm hoặc số lượng tạm tính nếu chưa có số lượng chính xác cũng như những yêu cầu mà nhà thầu cần đáp ứng, bao gồm các tiêu chuẩn kỹ thuật, giấy phép/giấy chứng nhận, kế hoạch, bản vẽ hay các tài liệu hướng dẫn;
  - (b) các điều kiện tham dự thầu, bao gồm danh mục thông tin và tài liệu mà nhà thầu phải nộp liên quan tới điều kiện tham dự;
  - (c) các tiêu chuẩn đánh giá được sử dụng trong quá trình đánh giá nhà thầu, và mức độ quan trọng tương ứng của các tiêu chuẩn đó trừ trường hợp giá là tiêu chuẩn duy nhất;
  - (d) các yêu cầu về xác thực và mã hóa hoặc các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp thông tin bằng phương tiện điện tử, nếu có, trong

trường hợp cơ quan mua sắm tổ chức đấu thầu bằng phương tiện điện tử;

- (e) các quy tắc đấu giá điện tử, bao gồm cả việc xác định các yếu tố của hồ sơ dự thầu liên quan tới tiêu chuẩn đánh giá, trong trường hợp cơ quan mua sắm tổ chức đấu giá điện tử;
  - (f) ngày, giờ và địa điểm mở thầu trong trường hợp mở thầu công khai, và thông tin về người tham dự lễ mở thầu nếu pháp luật trong nước của một Bên quy định chỉ có một số đối tượng cụ thể được tham dự;
  - (g) các điều khoản hay điều kiện khác, bao gồm điều khoản thanh toán và bất kỳ hạn chế nào về phương thức nộp hồ sơ dự thầu, ví dụ như bằng giấy hoặc bằng phương tiện điện tử; và
  - (h) thời gian giao hàng hoặc cung cấp dịch vụ.
2. Khi xác định thời gian giao hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một gói thầu, nếu phù hợp, cơ quan mua sắm phải xem xét các yếu tố như tính chất phức tạp của gói thầu, khả năng sử dụng thầu phụ và thời gian thực tế cần thiết để sản xuất, xuất kho và vận chuyển hàng hóa từ điểm cung cấp hoặc thời gian thực tế cần thiết để cung cấp dịch vụ.
  3. Tiêu chuẩn đánh giá nêu trong thông báo mời thầu hoặc hồ sơ mời thầu có thể bao gồm giá và các yếu tố chi phí khác, chất lượng, yêu cầu kỹ thuật, đặc tính về môi trường, điều kiện giao hàng và các thông tin khác.
  4. Cơ quan mua sắm có nghĩa vụ trả lời một cách kịp thời những yêu cầu hợp lý về các thông tin liên quan từ nhà thầu quan tâm hoặc nhà thầu tham dự thầu với điều kiện những thông tin này không mang lại ưu thế cho nhà thầu đó so với các nhà thầu khác.

#### *Sửa đổi*

5. Trước khi trao hợp đồng, nếu cơ quan mua sắm điều chỉnh các tiêu chuẩn đánh giá hay yêu cầu đã nêu trong thông báo mời thầu hoặc hồ sơ mời thầu đã cung cấp cho các nhà thầu tham dự, hoặc sửa đổi hay đăng tải lại, phát hành lại thông báo mời thầu hoặc hồ sơ mời thầu, cơ quan mua sắm có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản tất cả nội dung sửa đổi, hoặc thông báo mời thầu, hồ sơ mời thầu đã sửa đổi, đăng tải lại, phát hành lại:
  - (a) cho tất cả nhà thầu tham dự thầu tại thời điểm tiến hành điều chỉnh, sửa đổi, đăng tải lại hay phát hành lại nếu xác định được những nhà thầu này, nếu không thì phải đăng tải hay cung cấp những tài liệu nêu trên giống với cách thức cung cấp thông tin ban đầu; và
  - (b) trong một khoảng thời gian đủ để các nhà thầu nêu trên sửa đổi và nộp lại hồ sơ dự thầu nếu thấy cần thiết.

## ĐIỀU 9.12

### Thời gian trong đấu thầu

#### *Quy định chung*

1. Tùy theo nhu cầu thực tế, cơ quan mua sắm quy định một khoảng thời gian đủ để nhà thầu nhận được hồ sơ mời thầu, chuẩn bị và nộp hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ tham dự và hồ sơ dự thầu, trong đó có lưu ý đến các yếu tố như:
  - (a) tính chất và mức độ phức tạp của gói thầu;
  - (b) khả năng sử dụng thầu phụ; và
  - (c) thời gian cần thiết để chuyển hồ sơ dự thầu từ nước ngoài cũng như các địa điểm trong nước nếu không áp dụng đấu thầu qua mạng.

Những yêu cầu về thời gian, kể cả việc gia hạn, phải được áp dụng như nhau đối với tất cả nhà thầu quan tâm hoặc nhà thầu tham dự.

#### *Thời hạn*

2. Trường hợp áp dụng hình thức đấu thầu hạn chế, cơ quan mua sắm có nghĩa vụ quy định thời gian chuẩn bị hồ sơ quan tâm / hồ sơ tham dự, về nguyên tắc, tối thiểu là 25 ngày kể từ ngày đăng tải thông báo mời thầu. Trong trường hợp khẩn cấp mà cơ quan mua sắm chứng minh được rằng khoảng thời gian trên là không khả thi thì thời gian chuẩn bị hồ sơ quan tâm / hồ sơ tham dự có thể giảm xuống còn tối thiểu 10 ngày.
3. Trừ trường hợp được quy định tại khoản 4, 5 và 7, cơ quan mua sắm có nghĩa vụ quy định thời gian nộp hồ sơ dự thầu tối thiểu là 40 ngày kể từ ngày:
  - (a) đăng tải thông báo mời thầu trong trường hợp đấu thầu rộng rãi; hoặc
  - (b) cơ quan mua sắm thông báo cho các nhà thầu về việc nộp hồ sơ dự thầu trong trường hợp đấu thầu hạn chế, dù gói thầu có áp dụng danh sách sử dụng nhiều lần hay không.
4. Cơ quan mua sắm có thể giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu theo quy định tại khoản 3 xuống còn tối thiểu 10 ngày nếu:
  - (a) cơ quan mua sắm đã đăng tải thông báo kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 5 Điều 9.6 (Các thông báo) tối thiểu 40 ngày và tối đa 12 tháng trước ngày đăng tải thông báo mời thầu; và thông báo kế hoạch lựa chọn nhà thầu bao gồm các nội dung sau:
    - (i) mô tả về gói thầu;
    - (ii) thời điểm đóng thầu dự kiến;
    - (iii) thông báo về việc nhà thầu cần thể hiện với cơ quan mua sắm về sự quan tâm của mình đối với gói thầu;

- (iv) địa chỉ để mua, nhận tài liệu liên quan đến gói thầu; và
  - (v) tối đa các thông tin cần có trong thông báo mời thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 9.6 (Các thông báo), nếu có;
- (b) đối với mua sắm thường xuyên, cơ quan mua sắm phải nêu rõ trong thông báo ban đầu rằng các thông báo tiếp theo sẽ quy định thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu căn cứ theo khoản này; hoặc
  - (c) gói thầu mua sắm hàng hoá hoặc dịch vụ thương mại; hoặc
  - (d) trong trường hợp khẩn cấp mà cơ quan mua sắm chứng minh được rằng thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu theo quy định tại khoản 3 là không khả thi.
5. Cơ quan mua sắm có thể giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu theo quy định tại khoản 3 05 ngày đối với mỗi trường hợp sau đây:
- (a) thông báo mời thầu được đăng tải trên phương tiện điện tử;
  - (b) tất cả hồ sơ mời thầu được cung cấp trên phương tiện điện tử kể từ ngày đăng tải thông báo mời thầu; và
  - (c) cơ quan mua sắm chấp nhận việc nộp hồ sơ dự thầu qua phương tiện điện tử.
6. Việc áp dụng đồng thời khoản 4 và 5 không được làm giảm thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu theo quy định tại khoản 3 xuống dưới 10 ngày kể từ ngày đăng tải thông báo mời thầu.
7. Trường hợp cơ quan mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Mục B (Cơ quan mua sắm cấp địa phương) hoặc Mục C (Các cơ quan khác) của Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam) lựa chọn tất cả hoặc một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu, thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu có thể được thỏa thuận giữa cơ quan mua sắm và các nhà thầu được chọn. Trường hợp không đạt được thỏa thuận, thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu là 10 ngày.

## ĐIỀU 9.13

### Đàm phán

1. Một Bên có thể cho phép các cơ quan mua sắm của mình áp dụng phương thức đàm phán đối với một gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh trong trường hợp:
- (a) cơ quan mua sắm nêu rõ ý định áp dụng phương thức đàm phán trong thông báo mời thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 9.6 (Các thông báo); hoặc

- (b) quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu cho thấy không có hồ sơ nào có ưu thế vượt trội căn cứ theo các tiêu chuẩn đánh giá cụ thể đã nêu trong thông báo mời thầu hoặc hồ sơ mời thầu.
2. Cơ quan mua sắm có nghĩa vụ:
- (a) đảm bảo việc loại nhà thầu không được tham gia đàm phán được thực hiện theo các tiêu chuẩn đánh giá đã nêu trong thông báo mời thầu hoặc hồ sơ mời thầu; và
  - (b) khi kết thúc quá trình đàm phán, quy định một thời điểm đóng thầu chung cho những nhà thầu còn lại nộp hồ sơ dự thầu mới hoặc hồ sơ dự thầu sửa đổi.

## ĐIỀU 9.14

### Chỉ định thầu

1. Với điều kiện là việc áp dụng hình thức chỉ định thầu không nhằm mục đích hạn chế sự cạnh tranh giữa các nhà thầu hoặc phân biệt đối xử đối với các nhà thầu của Bên kia hoặc bảo hộ nhà thầu trong nước, cơ quan mua sắm có thể áp dụng hình thức chỉ định thầu và không áp dụng Điều 9.6 (Các thông báo), 9.7 (Điều kiện tham dự thầu), 9.8 (Đánh giá năng lực nhà thầu), 9.10 (Nghiên cứu thị trường), 9.11 (Hồ sơ mời thầu), 9.12 (Thời gian trong đấu thầu), 9.13 (Đàm phán) và 9.15 (Đấu giá điện tử) chỉ trong những trường hợp sau đây:
- (a) trường hợp đã đăng tải thông báo mời thầu, thông báo mời quan tâm hoặc thông báo mời dự tuyển nhưng:
    - (i) không có nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ tham dự;
    - (ii) không có hồ sơ dự thầu đáp ứng các yêu cầu cơ bản đã nêu trong hồ sơ mời thầu;
    - (iii) không có nhà thầu đáp ứng các điều kiện tham dự thầu; hoặc
    - (iv) có sự thông đồng giữa các nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu,với điều kiện cơ quan mua sắm không thay đổi đáng kể những yêu cầu cơ bản đã nêu trong hồ sơ mời thầu;
  - (b) trường hợp hàng hoá hay dịch vụ chỉ có thể được cung cấp bởi một nhà thầu và không có hàng hoá hay dịch vụ thay thế hợp lý bởi một trong những lý do sau đây:
    - (i) đối tượng mua sắm là một tác phẩm nghệ thuật;
    - (ii) bảo hộ bằng sáng chế, bản quyền hay các quyền độc quyền khác; hoặc
    - (iii) không có sự cạnh tranh vì lý do kỹ thuật;
  - (c) trường hợp cung cấp bổ sung hàng hoá hay dịch vụ bởi nhà thầu đã trúng thầu mà hàng hoá và dịch vụ bổ sung không nằm trong phạm

vi của gói thầu ban đầu song việc thay đổi nhà thầu đối với việc bổ sung đó:

- (i) không thể thực hiện được vì các lí do kinh tế và kỹ thuật như yêu cầu về tính đồng bộ hoặc tương thích với các thiết bị, phần mềm, dịch vụ hoặc lắp đặt sẵn có đã mua trong gói thầu trước, hay do các điều kiện bảo hành của nhà thầu ban đầu; và
  - (ii) gây ra những bất tiện đáng kể hoặc làm tăng gần gấp đôi chi phí cho cơ quan mua sắm;
- (d) trường hợp tối cần thiết do tình trạng khẩn cấp bởi những sự kiện xảy ra không lường trước được, cơ quan mua sắm không thể kịp thời mua được hàng hoá hoặc dịch vụ nếu áp dụng đấu thầu rộng rãi hay đấu thầu hạn chế;
- (e) hàng hoá được mua trên thị trường hoặc sản giao dịch hàng hoá;
- (f) trường hợp cơ quan mua sắm mua một nguyên mẫu hoặc một sản phẩm hay dịch vụ đầu tiên được phát triển theo yêu cầu của cơ quan đó theo một hợp đồng cụ thể để nghiên cứu, thử nghiệm hay phát triển nguyên bản; phát triển một nguyên mẫu hoặc một hàng hoá hay dịch vụ đầu tiên có thể bao gồm cả việc sản xuất hoặc cung ứng hạn chế để kết hợp kết quả thử nghiệm và để chứng minh rằng hàng hoá hoặc dịch vụ đầu tiên đó phù hợp để sản xuất hoặc cung ứng với số lượng lớn theo các tiêu chuẩn chất lượng có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất hoặc cung cấp nêu trên không bao gồm việc sản xuất hay cung cấp số lượng lớn nhằm mục đích thương mại hoặc bù đắp các chi phí nghiên cứu và phát triển;
- (g) trường hợp có khối lượng công việc xây lắp phát sinh ngoài hợp đồng ban đầu nhưng nằm trong mục tiêu của hồ sơ mời thầu, do các tình huống không lường trước được, cần thiết phải được thực hiện để hoàn thành gói thầu xây lắp theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu;
- (h) những gói thầu được thực hiện trong các điều kiện đặc biệt thuận lợi chỉ xuất hiện trong thời gian rất ngắn trong các hoạt động thanh lý bất thường như do việc giải tán, vỡ nợ hay phá sản, nhưng không áp dụng cho việc mua sắm thường xuyên từ các nhà thầu thông thường; hoặc
- (i) trường hợp hợp đồng được trao cho bên thắng cuộc trong một cuộc thi thiết kế, với điều kiện là:
- (i) cuộc thi đó được tổ chức theo cách thức phù hợp với quy định của Chương này, đặc biệt là liên quan tới việc đăng tải thông báo mời thầu; và
  - (ii) cuộc thi đó được chấm bởi một ban giám khảo độc lập với mục đích trao hợp đồng thiết kế cho bên thắng cuộc;

2. Đối với mỗi trường hợp trúng thầu theo quy định tại khoản 1, cơ quan mua sắm có nghĩa vụ báo cáo bằng văn bản hoặc lưu trữ hồ sơ trong đó nêu rõ tên cơ quan mua sắm, giá trị và chủng loại hàng hoá hay dịch vụ được đấu thầu, cũng như giải trình lý do áp dụng chỉ định thầu theo các trường hợp và điều kiện nêu tại khoản 1.

## ĐIỀU 9.15

### Đấu giá điện tử

Trường hợp có ý định áp dụng đấu giá điện tử đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh, trước thời điểm bắt đầu đấu giá điện tử, cơ quan mua sắm có nghĩa vụ cung cấp cho từng nhà thầu tham dự:

- (a) thông tin về phương pháp đánh giá tự động căn cứ theo các tiêu chuẩn đánh giá nêu trong hồ sơ mời thầu và sẽ được sử dụng để tự động xếp hạng hoặc xếp hạng lại nhà thầu trong quá trình đấu giá; và
- (b) các thông tin khác liên quan tới quá trình đấu giá.

## ĐIỀU 9.16

### Xử lý hồ sơ dự thầu và Trao hợp đồng

#### *Xử lý hồ sơ dự thầu*

1. Cơ quan mua sắm có nghĩa vụ tiếp nhận, mở và xử lý tất cả hồ sơ dự thầu theo các quy trình đảm bảo sự công bằng và khách quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu cũng như việc bảo mật hồ sơ dự thầu.
2. Trường hợp cơ quan mua sắm cho phép một nhà thầu sửa các lỗi không cố ý về thể thức của hồ sơ dự thầu trong khoảng thời gian từ thời điểm mở thầu đến thời điểm trao hợp đồng, cơ quan mua sắm cũng phải trao cơ hội đó cho tất cả các nhà thầu khác tham dự thầu.

#### *Trao hợp đồng*

3. Để được xem xét trúng thầu, hồ sơ dự thầu phải được nộp dưới dạng văn bản bởi nhà thầu đáp ứng các điều kiện tham dự thầu và, tại thời điểm mở thầu, phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản đã nêu trong các thông báo và hồ sơ mời thầu.
4. Trừ trường hợp xác định rằng việc trao hợp đồng không phục vụ lợi ích công, cơ quan mua sắm có nghĩa vụ trao hợp đồng cho nhà thầu được đánh giá có đủ năng lực thực hiện hợp đồng và, căn cứ vào các tiêu chuẩn đánh giá trong các thông báo và hồ sơ mời thầu, nhà thầu đó có hồ sơ dự thầu:
  - (a) có ưu thế nhất; hoặc
  - (b) có giá dự thầu thấp nhất, trong trường hợp giá là tiêu chuẩn đánh giá duy nhất.

5. Trường hợp nhận được hồ sơ dự thầu có giá thấp bất thường so với các hồ sơ dự thầu khác, cơ quan mua sắm có thể xác minh với nhà thầu rằng nhà thầu đáp ứng các điều kiện tham dự và có đủ khả năng thực hiện hợp đồng.
6. Cơ quan mua sắm không được sử dụng các tùy chọn, huỷ thầu hoặc sửa đổi hợp đồng đã trao nhằm tránh thực hiện các nghĩa vụ của Chương này.

## ĐIỀU 9.17

### Thông tin sau khi trao hợp đồng

#### *Thông tin cung cấp cho nhà thầu*

1. Cơ quan mua sắm có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho các nhà thầu đã nộp hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ tham dự về quyết định trao hợp đồng và có nghĩa vụ cung cấp thông báo bằng văn bản trong trường hợp nhà thầu có yêu cầu.
2. Theo khoản 2 và 3 Điều 9.18 (Công bố thông tin), khi được yêu cầu, cơ quan mua sắm có nghĩa vụ giải thích cho nhà thầu không trúng thầu lý do hồ sơ dự thầu của nhà thầu đó không được lựa chọn và giải thích những ưu thế tương đối trong hồ sơ dự thầu được lựa chọn cho những nhà thầu đáp ứng điều kiện tham dự và vượt qua vòng đánh giá kỹ thuật.

#### *Công bố kết quả lựa chọn nhà thầu*

3. Trong vòng 30 ngày kể từ khi trao hợp đồng đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương này, cơ quan mua sắm có nghĩa vụ đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu trên báo giấy hoặc phương tiện điện tử được liệt kê tại Mục H (Đăng tải thông tin đấu thầu) trong Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam). Trường hợp chỉ đăng tải trên phương tiện điện tử, thông tin đó phải được dễ dàng truy cập trong một khoảng thời gian hợp lý. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu phải bao gồm tối thiểu các thông tin sau:
  - (a) mô tả hàng hoá và dịch vụ cần mua sắm;
  - (b) tên và địa chỉ của cơ quan mua sắm;
  - (c) tên và địa chỉ của nhà thầu trúng thầu;
  - (d) giá trúng thầu hoặc giá dự thầu cao nhất và thấp nhất được xem xét trong quá trình trao hợp đồng;
  - (e) ngày ký quyết định trúng thầu; và
  - (f) hình thức lựa chọn nhà thầu đã áp dụng và mô tả tóm tắt lý do áp dụng hình thức chỉ định thầu trong trường hợp áp dụng hình thức này theo quy định tại Điều 9.14 (Chỉ định thầu).

### *Lưu trữ hồ sơ*

4. Cơ quan mua sắm có nghĩa vụ lưu trữ:
  - (a) tài liệu, hồ sơ và báo cáo liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu và trao hợp đồng đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh trong thời gian ít nhất 3 năm kể từ ngày trao hợp đồng, bao gồm hồ sơ và báo cáo theo quy định tại Điều 9.14 (Chỉ định thầu); và
  - (b) dữ liệu đảm bảo việc truy xuất thông tin về gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh trên phương tiện điện tử.

### *Số liệu thống kê*

5. Các Bên có nghĩa vụ nỗ lực chia sẻ dữ liệu thống kê sẵn có liên quan tới gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương này.

## ĐIỀU 9.18

### Công bố thông tin

#### *Cung cấp thông tin*

1. Khi nhận được yêu cầu của một Bên, Bên kia có nghĩa vụ kịp thời cung cấp thông tin cần thiết để chứng minh việc lựa chọn nhà thầu được tiến hành một cách công bằng, khách quan và tuân thủ quy định tại Chương này, trong đó có thể bao gồm những đặc điểm và ưu thế tương đối của hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu. Bên tiếp nhận thông tin không được tiết lộ cho bất kỳ nhà thầu nào, trừ trường hợp đã tham vấn và nhận được sự đồng ý của Bên cung cấp thông tin.

#### *Thông tin không được phép công bố*

2. Mặc dù có các quy định khác trong Chương này, một Bên, bao gồm các cơ quan mua sắm của mình, không được tiết lộ cho bất kỳ nhà thầu nào những thông tin có thể gây tổn hại đến lợi ích thương mại hợp pháp của một nhà thầu khác hoặc có thể gây tổn hại đến sự cạnh tranh công bằng giữa các nhà thầu.
3. Chương này không yêu cầu một Bên, bao gồm các cơ quan mua sắm, các cơ quan có thẩm quyền và cơ quan giải quyết kiến nghị của mình, công bố các thông tin mật nếu việc công bố đó:
  - (a) cản trở việc thực thi pháp luật;
  - (b) có thể gây tổn hại đến sự cạnh tranh công bằng giữa các nhà thầu;
  - (c) gây tổn hại đến lợi ích thương mại hợp pháp của các cá nhân hay tổ chức cụ thể, bao gồm cả việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hoặc
  - (d) trái với lợi ích công.

## ĐIỀU 9.19

### Giải quyết kiến nghị trong nước

1. Mỗi Bên có nghĩa vụ duy trì, thành lập hoặc chỉ định ít nhất một cơ quan hành chính hoặc tư pháp khách quan, độc lập với các cơ quan mua sắm của Bên đó nhằm xử lý một cách công bằng, kịp thời, minh bạch và hiệu quả đối với kiến nghị của nhà thầu về:
  - (a) một hành vi vi phạm quy định của Chương này; hoặc
  - (b) việc cơ quan mua sắm của một Bên không tuân thủ các quy định do Bên đó ban hành nhằm thực hiện Chương này, trong trường hợp theo luật pháp của Bên đó, nhà thầu không có quyền kiến nghị trực tiếp về hành vi vi phạm quy định của Chương này,phát sinh trong việc mua sắm theo phạm vi điều chỉnh mà nhà thầu có lợi ích. Quy trình giải quyết kiến nghị phải được thực hiện dưới dạng văn bản và được công bố rộng rãi.
2. Trường hợp nhà thầu có kiến nghị về hành vi vi phạm hoặc không tuân thủ như đã nêu tại khoản 1 đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh mà nhà thầu có lợi ích, Bên có cơ quan mua sắm bị kiến nghị nên khuyến khích cơ quan mua sắm và nhà thầu đó tìm kiếm giải pháp thông qua tham vấn, nếu thấy thích hợp. Cơ quan mua sắm có nghĩa vụ xử lý kiến nghị đó một cách khách quan và kịp thời mà không làm ảnh hưởng đến sự tham dự của nhà thầu trong gói thầu hiện tại hoặc các gói thầu trong tương lai hay ảnh hưởng đến quyền yêu cầu các biện pháp khắc phục theo quy trình giải quyết kiến nghị hành chính hoặc tư pháp. Mỗi Bên hoặc cơ quan mua sắm của mình có nghĩa vụ công khai các thông tin về cơ chế giải quyết kiến nghị nêu trên.
3. Nhà thầu phải có đủ thời gian để chuẩn bị và nộp kiến nghị, trong bất kỳ trường hợp nào không được ít hơn 10 ngày kể từ thời điểm nhà thầu biết hoặc đáng lẽ biết về cơ sở của việc kiến nghị.
4. Trường hợp cơ quan đầu tiên xem xét kiến nghị của nhà thầu không phải là cơ quan giải quyết kiến nghị được nêu tại khoản 1, một Bên có nghĩa vụ đảm bảo nhà thầu có thể yêu cầu một cơ quan hành chính hoặc tư pháp khách quan, độc lập với cơ quan mua sắm bị kiến nghị xem xét lại quyết định xử lý ban đầu đó.
5. Trường hợp cơ quan giải quyết kiến nghị không phải là toà án, mỗi Bên có nghĩa vụ đảm bảo rằng quyết định của cơ quan giải quyết kiến nghị phải được thẩm tra tư pháp hoặc quy trình giải quyết kiến nghị của cơ quan đó phải quy định như sau:
  - (a) cơ quan mua sắm có nghĩa vụ phản hồi bằng văn bản đối với kiến nghị của nhà thầu và cung cấp tất cả tài liệu liên quan cho cơ quan giải quyết kiến nghị;

- (b) các bên tham gia quá trình xét xử (sau đây gọi là “bên tham gia”) có quyền được bày tỏ ý kiến trước khi cơ quan giải quyết kiến nghị đưa ra quyết định;
  - (c) các bên tham gia có quyền được cử đại diện và có người đi cùng;
  - (d) các bên tham gia có quyền tham dự tất cả những lần xét xử; và
  - (e) cơ quan giải quyết kiến nghị có nghĩa vụ đưa ra quyết định bằng văn bản đối với kiến nghị của nhà thầu một cách kịp thời, trong đó nêu rõ lý do đưa ra quyết định này.
6. Mỗi Bên có nghĩa vụ thông qua và duy trì các quy định về:
- (a) việc nhanh chóng đưa ra những biện pháp tạm thời, trong khi chờ giải quyết kiến nghị, nhằm bảo vệ cơ hội tham dự thầu của nhà thầu. Những biện pháp tạm thời này có thể dẫn tới việc đình chỉ quá trình lựa chọn nhà thầu. Việc quyết định áp dụng những biện pháp tạm thời cần xem xét tới những hậu quả bất lợi nghiêm trọng đối với lợi ích của các bên liên quan, bao gồm cả lợi ích công. Lý do không áp dụng các biện pháp nêu trên phải được cung cấp bằng văn bản; và
  - (b) giải pháp khắc phục hoặc mức đền bù tổn thất hoặc thiệt hại trong trường hợp cơ quan giải quyết kiến nghị xác định có hành vi vi phạm hoặc không tuân thủ theo quy định tại khoản 1. Mức đền bù thiệt hại có thể được giới hạn trong chi phí phát sinh hợp lý trong quá trình chuẩn bị hồ sơ dự thầu hoặc chi phí kiến nghị, hoặc cả hai.

## ĐIỀU 9.20

### Sửa đổi và Điều chỉnh Bản chào

1. Một Bên có nghĩa vụ thông báo cho Bên kia bằng văn bản về bất kỳ sửa đổi hay điều chỉnh nào trong Bản chào của mình (sau đây gọi là “sửa đổi”).
2. Đối với mỗi đề xuất loại một cơ quan mua sắm ra khỏi Bản chào của mình với lý do Nhà nước hoàn toàn từ bỏ quyền kiểm soát hoặc ảnh hưởng đối với cơ quan đó, Bên có đề xuất sửa đổi (sau đây gọi là “Bên sửa đổi”) có nghĩa vụ cung cấp bằng chứng về việc Nhà nước hoàn toàn từ bỏ quyền kiểm soát hoặc ảnh hưởng tới cơ quan đó trong thông báo gửi tới Bên kia.
3. Quyền kiểm soát hay ảnh hưởng của Nhà nước đối với một cơ quan được coi là bị hoàn toàn từ bỏ khi Bên sửa đổi, đối với Liên minh Châu Âu bao gồm cơ quan cấp trung ương và cơ quan cấp địa phương, và đối với Việt Nam bao gồm chính quyền trung ương và chính quyền địa phương:
  - (i) không trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc số phiếu bầu tương ứng số cổ phần đã phát hành của cơ quan đó; và

- (ii) không thể trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm hơn một nửa số thành viên của hội đồng quản trị hoặc của một bộ phận tương đương trong cơ quan đó.
4. Đối với bất kỳ đề xuất sửa đổi nào, Bên sửa đổi có nghĩa vụ nêu rõ trong thông báo sửa đổi về những hệ quả có thể xảy ra từ sự thay đổi đó đối với Bản chào mà các Bên đã thống nhất trong Hiệp định này. Trường hợp Bên sửa đổi đề xuất những điều chỉnh thuần túy về mặt hình thức hoặc sửa đổi nhỏ về Bản chào mà không ảnh hưởng tới gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh thì những sửa đổi đó phải được thông báo tối thiểu hai năm một lần.
- Đề xuất sửa đổi bản chào được coi là những điều chỉnh thuần túy về mặt hình thức và những sửa đổi nhỏ trong những trường hợp sau:
- (a) thay đổi tên một cơ quan mua sắm;
  - (b) sáp nhập một hoặc nhiều cơ quan mua sắm được liệt kê trong Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam); hoặc
  - (c) chia tách một cơ quan mua sắm được liệt kê trong Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam) thành hai hoặc nhiều cơ quan mua sắm và sau đó được liệt kê trong cùng một Mục của Phụ lục.
5. Trong thông báo đề xuất sửa đổi, Bên sửa đổi có thể đưa ra biện pháp đền bù cho việc thay đổi phạm vi điều chỉnh, nếu cần thiết, nhằm duy trì mức độ mở cửa như trước khi sửa đổi. Bên sửa đổi không cần đưa ra các biện pháp đền bù cho Bên kia nếu đề xuất sửa đổi liên quan tới:
- (a) một cơ quan mua sắm mà Bên đó hoàn toàn từ bỏ quyền kiểm soát hoặc ảnh hưởng khi tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của cơ quan nêu trên; hoặc
  - (b) những điều chỉnh thuần túy về mặt hình thức và hiệu chỉnh nhỏ trong Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam).

Mặc dù đã quy định tại điểm (a), nếu việc loại bỏ một số lượng đáng kể các cơ quan mua sắm của một Bên khỏi Bản chào với lý do những cơ quan đó không còn chịu sự kiểm soát hay ảnh hưởng của Nhà nước theo các tiêu chí quy định tại khoản 3 dẫn tới sự mất cân bằng lớn trong bản chào giữa các Bên thì Bên sửa đổi có nghĩa vụ tham vấn với Bên kia về cách thức giải quyết sự mất cân bằng đó mà không làm ảnh hưởng tới các quy định khác.

6. Một Bên có nghĩa vụ thông báo cho Bên sửa đổi về ý kiến phản đối của mình đối với bất kỳ đề xuất sửa đổi nào trong vòng 45 ngày kể từ ngày có thông báo đề xuất sửa đổi.
7. Trường hợp một Bên đưa ra thông báo phản đối, cả hai Bên có nghĩa vụ nỗ lực giải quyết bất đồng thông qua tham vấn. Trong quá trình tham vấn, Bên phản đối có thể yêu cầu cung cấp thêm thông tin, bao gồm thông tin về bản chất của việc kiểm soát hoặc ảnh hưởng của Nhà nước, nhằm làm rõ đề xuất sửa đổi.
8. Trường hợp không giải quyết được bất đồng thông qua tham vấn theo quy định tại khoản 7, các Bên có thể áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định tại Chương 15 (Giải quyết tranh chấp).
9. Đề xuất sửa đổi chỉ có hiệu lực khi:
  - (a) Bên kia không gửi văn bản phản đối đề xuất sửa đổi tới Bên sửa đổi trong vòng 45 ngày kể từ ngày có thông báo đề xuất sửa đổi;
  - (b) các Bên đã đạt được thỏa thuận; hoặc
  - (c) một Hội đồng trọng tài ban hành một báo cáo cuối cùng theo Điều 15.11 (Báo cáo cuối cùng) kết luận rằng sửa đổi được đề xuất sẽ có hiệu lực đối với các Bên.

## ĐIỀU 9.21

### Hợp tác

1. Các Bên công nhận lợi ích chung trong việc hợp tác thúc đẩy tự do hóa quốc tế thị trường mua sắm của chính phủ nhằm tăng cường hiểu biết về hệ thống mua sắm của chính phủ của nhau và cải thiện khả năng tiếp cận các thị trường đó.
2. Không ảnh hưởng tới quy định tại khoản 4 Điều 9.6 (Các thông báo), hai Bên sẽ nỗ lực hợp tác trong các vấn đề như:
  - (a) trao đổi kinh nghiệm và thông tin, như khuôn khổ pháp lý và các thông lệ tốt nhất;
  - (b) xây dựng và mở rộng ứng dụng phương tiện điện tử trong mua sắm của chính phủ;
  - (c) tăng cường năng lực cho cán bộ nhà nước về các thông lệ tốt nhất trong mua sắm của chính phủ; và
  - (d) tăng cường thể chế nhằm thực thi các quy định trong Chương này.

## ĐIỀU 9.22

### Đàm phán trong tương lai

#### *Đấu thầu điện tử*

1. Các Bên có nghĩa vụ rà soát các quy định tại Điều 9.15 (Đấu giá điện tử) khi Việt Nam có hệ thống đấu thầu điện tử hoàn chỉnh phù hợp với những thay đổi công nghệ có thể diễn ra và cụ thể là xem xét các yếu tố khác như thuật toán sử dụng cho việc tự động đánh giá hồ sơ dự thầu và cách thức thông báo kết quả đánh giá sơ bộ tới các bên tham gia đấu giá điện tử.
2. Các Bên có nghĩa vụ tiến hành đàm phán về thời gian lưu trữ dữ liệu liên quan tới gói thầu được tiến hành thông qua phương tiện điện tử khi hệ thống đấu thầu điện tử của Việt Nam đi vào hoạt động.

#### *Mở cửa thị trường*

3. Các Bên có nghĩa vụ tiến hành đàm phán về việc mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với các cơ quan mua sắm cấp địa phương trong vòng 15 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực.

## ĐIỀU 9.23

Ủy ban về Đầu tư, Dịch vụ, Thương mại điện tử và Mua sắm của Chính phủ Ủy ban về Đầu tư, Dịch vụ, Thương mại điện tử và Mua sắm của Chính phủ được thành lập theo Điều 17.2 (Các ủy ban chuyên trách) chịu trách nhiệm triển khai Chương này. Cụ thể, Ủy ban này có thể:

- (a) thảo luận việc trao đổi dữ liệu thống kê theo quy định tại khoản 5 Điều 9.17 (Thông tin sau khi trao hợp đồng);
- (b) rà soát các thông báo sửa đổi Phạm vi điều chỉnh chưa được giải quyết và phê chuẩn danh sách sửa đổi các cơ quan mua sắm trong Mục A (Cơ quan mua sắm cấp trung ương) tới Mục C (Các cơ quan khác) trong Phụ lục 9-A (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Liên minh Châu Âu) và 9-B (Phạm vi điều chỉnh của chương Mua sắm của Chính phủ đối với Việt Nam);
- (c) chấp thuận các biện pháp đền bù cho việc thay đổi phạm vi điều chỉnh của Bản chào;
- (d) xem xét các vấn đề liên quan tới mua sắm của chính phủ do một Bên đề xuất; và
- (e) thảo luận các vấn đề khác liên quan tới việc thực thi Chương này.